

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HS-ST  
Ngày 11-3-2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Bình
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

**Đinh Danh L**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: thôn M, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Danh L1 và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa; nhân thân: Bản án số 64/2012/HSST ngày 21/8/2012 Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/4/2013, chấp hành xong hình phạt bổ sung tháng 12 năm 2012 (đã được xoá án tích); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H “có mặt”.

*Những người làm chứng:*

1. Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Văn C, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 12 giờ ngày 16/12/2021, tại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang Đinh Danh L có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay phải 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5810 gam, mục đích để sử dụng. Công an huyện H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong túi ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Ngoài ra, còn quản lý, thu giữ của L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 17B4 - 380.48; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C17, màu xanh; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 034089007473 cấp ngày 22/3/2018; 01 giấy phép lái xe số AQ 840601 cấp ngày 06/01/2011; 01 thẻ ATM của ngân hàng VP Bank số 9740328622107485 đều mang tên Đinh Danh L. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Danh L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không quản lý, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 446/KLGĐMT-PC09 ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5810 gam (*Không thấy năm nghìn tám trăm mười gam*).

Bản Cáo trạng số 17/CT- VKSHH ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS: Xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 446/KLGĐMT- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C17, màu xanh; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 034089007473 cấp ngày 22/3/2018, 01 giấy phép lái xe số AQ 840601 cấp ngày 06/01/2011, 01 thẻ ATM của ngân hàng VP Bank số 9740328622107485 đều mang tên Đinh Danh L. Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo L không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01 đến số 04); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục số 14); bản kết luận giám định số 446 ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 19); lời khai những người làm chứng: anh Vũ Xuân H và anh Trần Văn C (bút lục từ số 68 đến số 75). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện H; Đinh Danh L, sinh ngày 16/5/1989, nơi cư trú: thôn M, xã Ch, huyện H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5810 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

#### **Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) ...*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*d) ...*

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người

trưởng thành, có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi của mình, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán...trái phép chất ma túy, nhưng do mắc nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, bị cáo có nhân thân xấu. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo tàng trữ ma túy, mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo L khai: Số ma túy, Công an huyện H thu giữ của L vào ngày 16/12/2021 là của một người bạn mới quen tên là T khoảng 25 tuổi (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) ở xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình đưa cho L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh tại xã Đ, huyện H nhưng không có người nào tên là T có đặc điểm như trên, ngoài lời khai của L không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không xác định được con người cụ thể đưa ma túy cho L, không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,4885 gam (Không phải bốn nghìn tám trăm tám mươi lăm gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu của bị cáo L trong 01 phong bì niêm phong số 446/KLGĐMT- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C17, màu xanh; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 034089007473 cấp ngày 22/3/2018, 01 giấy phép lái xe số AQ 840601 cấp ngày 06/01/2011 và 01 thẻ ATM của ngân hàng VP Bank số 9704328622107485 đều mang tên Đinh Danh L là tài sản hợp pháp của bị cáo L không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 17B4-380.48, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông Đinh Danh L1, sinh năm 1959, nơi cư trú: thôn M, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình là bố của bị cáo Đinh Danh L, ông L1 không biết việc L mượn xe để đi mua ma túy. Nên

cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã trả lại chiếc xe trên cho ông L1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Từ các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Danh L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. □p dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L **02 năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu để tiêu huỷ 0,4885 gam (Không phải bốn nghìn tám trăm tám mươi lăm gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu của bị cáo L trong 01 phong bì niêm phong số 446/KLGĐMT- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Trả lại bị cáo L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C17, màu xanh; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 034089007473 cấp ngày 22/3/2018, 01 giấy phép lái xe số AQ 840601 cấp ngày 06/01/2011 và 01 thẻ ATM của ngân hàng VP Bank số 9704328622107485 đều mang tên Đinh Danh L (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**\* Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**